

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 3 - 2021

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thanh Quyên là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Đoàn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Tiểu C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Thành Đông, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Thành Đông, xã Tân Hòa, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Nguyễn Thị Hồng Th là nguyên đơn như sau:

Chị Th và anh Nguyễn Văn Qu chung sống với nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Lộc, huyện C Th, tỉnh Trà Vinh. Chị Th và anh Qu có 03 người con chung tên Nguyễn Công B, sinh ngày 11/6/2006, Nguyễn Chí B, sinh ngày 22/12/2009 và Nguyễn An B, sinh ngày 11/8/2012 hiện đang sống với chị Th. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn là do bất đồng ý kiến, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh Q không quan tâm, chăm lo cho gia đình và có hành vi bạo lực gia đình, nhiều

lần đánh đập chị Th nên vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Qu;

Về con chung: Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, theo đơn khởi kiện chị Th yêu cầu anh Qu phải cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/3 con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị Th không yêu cầu anh Qu phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Th khai chị và anh Qu không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Nguyễn Văn Qu là bị đơn trình bày:

Anh Qu thống nhất với lời trình bày của chị Th về thời gian chung sống, thời điểm kết hôn và về con chung như chị Th đã khai là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi với nhau, anh Qu có đánh đập vợ nên vợ anh đã làm đơn xin ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay anh Qu đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh Qu yêu cầu được nuôi 03 con chung tên Nguyễn Công B, Nguyễn Chí B và Nguyễn An B và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Qu không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Anh Qu khai do vợ chồng anh không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyễn Công B, Nguyễn Chí B và Nguyễn An B là con chung của chị Nguyễn Thị Hồng Th và anh Nguyễn Văn Qu trình bày: thống nhất có nguyện vọng sống với mẹ ruột là chị Nguyễn Thị Hồng Th.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát:

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm xét xử các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Qu.

Về con chung: Chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng 03 người con tên Nguyễn Công B, Nguyễn Chí B và Nguyễn An B. Anh Qu không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị Hồng Th do chị Th đã rút lại yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T C theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Th và anh Nguyễn Văn Qu chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Qu. Anh Qu thống nhất cuộc sống hôn nhân của chị Th và anh Qu có mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, xảy ra cự cãi và anh Qu có đánh vợ nay anh Qu đồng ý ly hôn. Xét thấy qua lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được đã thể hiện về tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Qu có nhiều mâu thuẫn, xung đột do không có sự quan tâm, yêu thương, giúp đỡ nhau. Từ đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh Qu xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Th được ly hôn với anh Qu.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện nay chị Th là người trực tiếp nuôi con, anh Qu có lời khai hiện nay việc học tập, sinh hoạt và tình trạng sức khỏe của các con vẫn bình thường. Đồng thời các con của chị Th, anh Qu đều có nguyện vọng tiếp tục sống với chị Th. Do đó cần giao Nguyễn Công B, Nguyễn Chí B và Nguyễn An B cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích quy định của pháp luật về việc người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng

chị Th tự nguyện rút lại yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con, nên đình chỉ yêu cầu này của chị Thi. Khi ly hôn anh Qu không phải cấp dưỡng nuôi do chị Th không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Chị Th và anh Qu không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị Th và anh Qu khai không có nợ ai nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xét thấy cần buộc chị Nguyễn Thị Hồng Th phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Từ những cơ sở trên xét thấy quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T C về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Th.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Qu.

Về con chung: Giao 03 người con chung của chị Th và anh Qu tên Nguyễn Công B, sinh ngày 11/6/2006, Nguyễn Chí B, sinh ngày 22/12/2009 và Nguyễn An B, sinh ngày 11/8/2012 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Qu không phải cấp dưỡng nuôi do chị Th không yêu cầu. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị Hồng Th do chị Th đã rút lại yêu cầu này.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị Th và anh Qu không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị Th và anh Qu khai không có nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001218 ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C. Chị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T C.
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- CCTHADS huyện T C.
- UBND xã Song Lộc.
- Đương sự.
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng